

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày: 31/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Thẩm phán: Ông **Nguyễn Như Tám**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Danh Hoàng Duyên**

2. Ông **Đỗ Xuân Vinh**

3. Ông **Thái Ngọc Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tiên** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Hồ** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh ngày 20/12/1984, tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Tổ 6, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn N và bà Bùi Thị T; có chồng Huỳnh Văn T; 02 người con, sinh năm 2000 và 2015; Tiền án: Ngày 18/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội đánh bạc (đã chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích); Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/10/2019 và bị tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư **Nguyễn Thị Ngọc Nhung** -
Văn phòng luật sư Ngọc Nhung, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người bị hại :*

1. **Võ Ngọc T**, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp AC, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà **Vũ Thị Y**, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

3. **Nguyễn Chí Th**, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

4. Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp AC, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

5. Bà **Ngô Thị X**, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

6. Bà **Bùi Thị Thu H**, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

7. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

8. Bà **Ngô Thị Nm**, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

9. Bà **Vũ Thị P**, sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

10. Bà **Lê Hồng Thg**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 3, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

11. Bà **Phan Thị Th1**, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Văn N**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 3, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

12. Ông **Phạm Văn N**, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

13. Bà **Phạm Thị Ng**, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

14. Bà **Tô Thị Thm**, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Văn N**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 3, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

15. Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

16. Bà **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1951 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

17. Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp AC, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

18. **Nguyễn Thị Ty (Ái)**, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

19. Bà **Lê Thị Đ**, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

20. Bà **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

21. Bà **Hồ Thị Nh**, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp AC, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

22. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ , ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Văn N**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 3, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Huỳnh Văn Tg**, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L sinh ngày 20/12/1984, đăng ký thường trú: Tổ 6, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang, làm chủ hội nhiều năm nên được nhiều hội viên tin tưởng, tham gia chơi hội từ năm 2005. Đến năm 2016, L bắt đầu nảy sinh ý định Lừa đảo chiếm đoạt tiền các hội viên, để bù lại phần tiền trong quá trình làm chủ hội bị thâm hụt do một số hội viên hốt hội nhưng không đóng lại tiền hội chết, đồng thời L có làm ăn riêng bên ngoài không thuận lợi nên thua lỗ. Sợ mất uy tín và để có tiền tiếp tục duy trì hoạt động các dây hội, tiêu xài cá nhân nên trong khoảng

thời gian từ năm 2016 đến năm 2018, L đã lần lượt lập ra 07 (bảy) dây hui, cụ thể: 02 dây hui nửa tháng 2.000.000 đồng, 01 dây hui 10 ngày 1.000.000 đồng, 01 dây hui tháng 3.000.000 đồng, 02 dây hui tháng 5.000.000 đồng, 01 dây hui ngày 30.000 đồng. Thời gian xổ hui do L ấn định; địa điểm xổ hui tại nhà L ngụ Tổ 6, ấp BN, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang. Hình thức xổ hui: Khi hui viên có yêu cầu hốt hui thì trực tiếp đến nhà L bỏ thăm ghi số tiền vào giấy rồi để lên bàn, nếu trường hợp hui viên không đến được thì thông báo cho L trước nói số tiền bỏ thăm hốt hui, hui viên nào bỏ thăm số tiền cao nhất thì sẽ được hốt, các hui viên khác phải đóng số tiền tương ứng còn lại. Cụ thể như sau: Loại hui nửa tháng 2.000.000 đồng, áp ngày 20/6/2016 âm lịch (nhằm ngày 20/7/2016 dương lịch), hui một tháng xổ 02 lần vào ngày 05 và ngày 20 âm lịch hàng tháng. Mỗi lần xổ hui, nếu hui viên nào bỏ thăm hốt được với giá 400.000 đồng thì các hui viên khác chưa hốt sẽ đóng số tiền tương ứng 1.600.000 đồng/lần xổ, còn hui viên đã hốt hui rồi thì phải đóng hui chết số tiền 2.000.000 đồng/lần xổ. Trong thời gian làm chủ hui, L không có làm danh sách giao cho các hui viên mà L có sổ theo dõi riêng nhưng sau khi bế hui thì L đã làm mất sổ hui. Sau khi bế hui, L đã tự thỏa thuận số tiền đã đóng với các hui viên. L lấy tên của các hui viên tham gia chơi (không được sự đồng ý của họ) và đưa tên không vào trong danh sách hui để bỏ thăm hốt hui đồng thời bán hui không để chiếm đoạt tiền của các hui viên. Số tiền L được nhận mỗi lần từ những người được hốt hui (tiền thảo) là 50% số tiền của dây hui (dây hui 2.000.000 đồng thì L được nhận số tiền 1.000.000 đồng/lần xổ). Trong quá trình này L đã chiếm đoạt của những người tham gia thấp nhất 38.400.000 đồng, cao nhất 694.700.000 đồng.

Bằng thủ đoạn trên L đã thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của hui viên trong 07 dây hui. Cụ thể như sau:

Dây hui thứ nhất: Loại hui nửa tháng 2.000.000 đồng, hui áp ngày 20/6/2016 âm lịch (nhằm ngày 20/7/2016 dương lịch) hui 01 tháng xổ 02 lần vào ngày 05 và 20 âm lịch hàng tháng. Dây hui này có 13 người tham gia 50 phần (chân); hui xổ được 50 lần, đến ngày 5/6/2018 âm lịch nhằm ngày 17/7/2018 dương lịch mãn hui. Cụ thể như sau:

1. Võ Ngọc Th: 01 phần x 46 lần x 1.600.000 đồng = 73.600.000 đồng chưa hốt hui;

2. Vũ Thị Y: $04 \text{ phần} \times 49 \text{ lần} \times 1.600.000 \text{ đồng} = 313.600.000 \text{ đồng}$ chưa hốt hụi;
3. Nguyễn Chí Thh: $02 \text{ phần} \times 49 \text{ lần} \times 1.600.000 \text{ đồng} = 156.800.000 \text{ đồng}$ chưa hốt hụi;
4. Lê Hồng Th: $03 \text{ phần} \times 50 \text{ lần} \times 1.600.000 \text{ đồng} = 240.000.000 \text{ đồng}$ chưa hốt hụi;
5. Phạm Văn N: $01 \text{ phần} \times 49 \text{ lần} \times 1.600.000 \text{ đồng} = 78.400.000 \text{ đồng}$ chưa hốt hụi;
6. Bùi Thị Thu H: 04 phần đã hốt 02 phần không nợ hụi chết, còn 02 phần $\times 45 \text{ lần} \times 1.600.000 \text{ đồng} = 144.000.000 \text{ đồng}$ chưa hốt hụi.
7. Nguyễn Thị L: 05 phần đã hốt 03 còn lại 02 phần $\times 49 \text{ lần} \times 1.600.000 \text{ đồng} = 156.800.000 \text{ đồng}$ chưa hốt hụi, (không nợ hụi chết);
8. Nguyễn Thị Ty: $01 \text{ phần} \times 49 \text{ lần} \times 1.600.000 \text{ đồng} = 78.400.000 \text{ đồng}$ chưa hốt hụi;
9. Phạm Thị N: $01 \text{ phần} \times 49 \text{ lần} \times 1.600.000 \text{ đồng} = 78.400.000 \text{ đồng}$ chưa hốt hụi;
10. Phan Thị Th1: 02 phần đã hốt không nợ hụi chết;
11. Mai Thị Tr: 01 phần đã hốt cản trừ không nợ hụi chết;
12. Ngô Thị X: 02 phần đã hốt cản trừ không nợ hụi chết;
13. Nguyễn Thị L: 23 phần (ghi không).

Trong đây hụi này có 12 hụi viên, 27 phần (tham gia thật), đã hốt 10 phần còn 17 phần chưa hốt, L ghi không và hốt hết 23 phần, đồng thời L tự ý lấy tên của các hụi viên để hốt chiếm đoạt thêm 17 phần. Đây hụi này, L đã lấy tên của các hụi viên gồm: Võ Ngọc T, Vũ Thị Y, Nguyễn Chí Th, Lê Hồng Th1, Phan Văn N, Bùi Thị Thu H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Ty, Phạm Thị N để chiếm đoạt số tiền 1.320.000.000 đồng. (Cụ thể hốt tại lần xổ thứ mấy và số tiền từng lần xổ bao nhiêu L không nhớ do đã mất sổ. L và các hụi viên đồng ý thỏa thuận số tiền mà L đã chiếm đoạt của các hụi viên.

* Như vậy, trong đây hụi này L đã chiếm đoạt của các hụi viên với tổng số tiền là 1.320.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm hai mươi triệu đồng).

Đây hụi thứ hai: Loại hụi nửa tháng 2.000.000 đồng, áp ngày 15/6/2017 âm lịch (nhằm ngày 8/7/2017 dương lịch) hụi này 01 tháng xổ 02 lần vào ngày 15 và

30 âm lịch hàng tháng. Dây hụi này gồm có 14 người tham gia 52 phần (chân); hụi xỏ được 24 lần, còn 28 lần chưa xỏ. Cụ thể như sau:

1. Võ Ngọc T: 02 phần x 23 lần x 1.600.000 đồng = 73.600.000 đồng chưa hốt hụi;
2. Vũ Thị Y: 02 phần x 24 lần x 1.600.000 đồng = 76.800.000 đồng chưa hốt hụi;
3. Nguyễn Thị B: 01 phần x 24 lần x 1.600.000 đồng = 38.400.000 đồng chưa hốt hụi;
4. Ngô Thị N: 03 phần x 24 lần x 1.600.000 đồng = 115.200.000 đồng chưa hốt hụi;
5. Lê Thị Đ: 05 phần x 24 lần = 164.950.000 đồng chưa hốt hụi (Lộc và hụi viên có thỏa thuận thống nhất với nhau số tiền Lộc chiếm đoạt);
6. Ngô Thị X: 03 phần đã hốt 02 phần hụi cản trừ không ai nợ ai; còn 01 phần x 24 lần x 1.600.000 đồng = 36.000.000 đồng, chưa hốt hụi.
7. Huỳnh Thị N: 04 phần x 24 lần x 1.600.000 đồng = 153.600.000 đồng chưa hốt hụi;
8. Lê Thị L: 02 phần x 24 lần x 1.600.000 đồng = 76.800.000 đồng chưa hốt hụi;
9. Tô Thị Th: 02 phần x 24 lần x 1.600.000 đồng = 76.800.000 đồng chưa hốt hụi;
10. Trần Thị Ng: 02 phần x 24 lần đã thỏa thuận không có yêu cầu.
11. Huỳnh Ngọc S (Bầu): 01 phần đã hốt, tự thỏa thuận cản trừ, hiện không ai nợ ai;
12. Trần Thị K (Mai Ân): 01 phần đã hốt, tự thỏa thuận cản trừ, hiện không ai nợ ai;
13. Nguyễn Thị V: 01 phần đã hốt, tự thỏa thuận cản trừ, hiện không ai nợ ai;
14. Nguyễn Thị L: 23 phần (ghi không).

Trong dây hụi này có 13 hụi viên, 29 phần (tham gia thật) đã hốt hết 05 phần, còn lại 24 phần chưa hốt, bị can L ghi không 23 phần, đã hốt hết 19 phần, còn lại 04 phần chưa hốt (bị can đã mất sổ hụi nên không nhớ ghi tên gì và hốt của ai).

Tại dây hụi này L đã hốt không chiếm đoạt tiền của các hụi viên gồm: Võ Ngọc T, Vũ Thị Y, Nguyễn Thị B, Ngô Thị N, Lê Thị Đ, Ngô Thị X, Huỳnh Thị N, Lê Thị L, Tô Thị Th với tổng số tiền là 812.150.000 đồng. (Cụ thể hốt tại lần xỏ

thứ mấy và số tiền từng lần xổ bao nhiêu L không nhớ do đã mất sổ. L và các hội viên đồng ý thỏa thuận số tiền mà L đã chiếm đoạt của các hội viên).

Như vậy, tổng số tiền L chiếm đoạt trong dây hội này là 812.150.000 đồng (*Tám trăm mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*). (Bút lục 344, 345, 247, 248, 261, 262, 308).

Dây hội thứ ba: Loại hội 10 ngày 1.000.000 đồng, áp ngày 15/7/2017 âm lịch (nhằm ngày 5/9/2017 dương lịch) hội tháng xổ 03 lần vào ngày 05 và 15 và 25 âm lịch hàng tháng. Dây hội này có 19 người tham gia 52 phần (chân); hội xổ được 33 lần, còn 19 lần chưa xổ. Cụ thể như sau:

1. Võ Ngọc T: 04 phần x 33 lần x 800.000 đồng = 105.600.000 đồng chưa hốt hội;

2. Vũ Thị Y: 05 phần x 33 lần x 800.000 đồng = 132.000.000 đồng chưa hốt hội;

3. Hồ Thị Nh: 02 phần x 33 lần x 775.000 đồng = 51.150.000 đồng chưa hốt hội;

4. Nguyễn Chí Th: 05 phần x 33 lần x 800.000 đồng = 132.000.000 đồng chưa hốt hội;

5. Lê Hồng Th1: 05 phần x 33 lần x 800.000 đồng = 132.000.000 đồng chưa hốt hội;

6. Phan Thị Th2: 05 phần x 33 lần x 775.000 đồng = 127.875.000 đồng chưa hốt hội;

7. Nguyễn Thu H: 01 phần x 33 lần x 775.000 đồng = 25.575.000 đồng chưa hốt hội;

8. Nguyễn Thị H1: 02 phần x 33 lần x 775.000 đồng = 51.150.000 đồng chưa hốt hội;

9. Bùi Thị Thu H3: 10 phần x 33 lần = 225.000.000 đồng (thỏa thuận số tiền) chưa hốt hội;

10. Ngô Thị X: 13 phần x 33 lần x 750.000 đồng = 321.750.000 đồng (có thỏa thuận) chưa hốt hội;

11. Nguyễn Thị Nh: 02 phần x 33 lần x 800.000 đồng = 52.800.000 đồng chưa hốt hội;

12. Nguyễn Thị Ty: 02 phần x 33 lần x 775.000 đồng = 51.150.000 đồng chưa hốt hội;

13. Ngô Thị N: 02 phần x 33 lần x 800.000 đồng = 52.800.000 đồng chưa hốt hụi;

14. Lê Thị Đ: 03 phần x 33 lần = 66.150.000 đồng chưa hốt hụi; (Lộc và hụi viên đồng ý tự thỏa thuận).

15. Lê Thị L: 02 phần x 33 lần x 800.000 đồng = 52.800.000 đồng chưa hốt hụi;

16. Phạm Thị N: 02 phần x 33 lần x 800.000 đồng = 52.800.000 đồng chưa hốt hụi;

17. Nguyễn Thị Xuân L: 01 phần đã hốt, tự thỏa thuận cản trừ hiện không ai nợ ai;

18. Nguyễn Ngọc S: 01 phần đã hốt, tự thỏa thuận cản trừ, hiện không ai nợ ai;

19. Mai Thị Tr: 02 phần chưa hốt, tự thỏa thuận cản trừ, hiện không ai nợ ai;

Dây hụi này bị can L thông báo với các hụi viên có 19 người tham gia, 52 phần; nhưng có một số hụi viên tham gia thêm 17 phần, L không thông báo lại cho các hụi viên khác biết, do đó dây hụi này tổng số có 19 hụi viên tham gia thật 69 phần. Dây hụi này đã xổ được 33 lần, trong đó có 02 hụi viên tham gia hốt thật 02 phần còn lại 17 hụi viên tổng số 67 phần chưa hốt. L đã tự ý lấy tên của các hụi viên gồm: Võ Ngọc Th, Vũ Thị Y, Hồ Thị Nh, Nguyễn Chí Th, Lê Hồng Th1, Phan Thị Th3, Nguyễn Thu H, Nguyễn Thị H1, Bùi Thị Thu H2, Ngô Thị X, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ty, Ngô Thị N, Lê Thị Đ, Lê Thị L, Phạm Thị Ng để hốt chiếm đoạt với tổng số tiền là 1.632.600.000 đồng (Một tỷ sáu trăm ba mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Do hiện tại xổ hụi đã mất nên L và các hụi viên có thỏa thuận với nhau về số tiền L chiếm đoạt.

Ngoài ra tại dây hụi này, L đã tự ý bán khống 05 phần hụi cho 02 hụi viên gồm: Phạm Thị N 02 phần với giá 72.800.000đ; Vũ Thị P 03 phần hụi với giá 115.800.000đ. Tổng số tiền L bán hụi là: 188.600.000 đồng.

Như vậy, trong dây hụi này L đã chiếm đoạt tổng số tiền hốt hụi và bán hụi khống cho các hụi viên là: 1.821.200.000 đồng (Một tỷ tám trăm hai mươi một triệu hai trăm nghìn đồng) (Bút lục 221 - 224, 227, 228, 356, 357, 309).

Dây hụi thứ tư: Loại hụi 3.000.000 đồng/ tháng, áp ngày 30/6/2016 âm lịch (nhằm ngày 02/8/2016 dương lịch) hụi 01 tháng xổ 01 lần vào ngày 30 âm lịch hàng tháng. Dây hụi này có 11 người tham gia 30 phần (chân); hụi xổ được 25 lần, còn 05 lần chưa xổ. Cụ thể như sau:

1. Vũ Thị Y: 02 phần x 25 lần x 2.500.000 đồng = 125.000.000 đồng chưa hốt hụi;
2. Bùi Thị Thu H2: 02 phần đã hốt 01 phần (đã cản trừ không nợ hụi chết); còn 01 phần x 25 lần = 47.500.000 đồng, chưa hốt hụi (đã thỏa thuận số tiền).
3. Ngô Thị X: 01 phần x 25 lần x 2.500.000 đồng = 62.500.000 đồng chưa hốt hụi;
4. Phan Thị Th2: 02 phần x 25 lần x 2.400.000 đồng = 120.000.000 đồng chưa hốt hụi;
5. Trương Ngọc Đ: 01 phần đã hốt, tự thỏa thuận cản trừ, hiện không ai nợ ai;
6. Hoàng Ngọc M: 01 phần đã hốt, tự thỏa thuận cản trừ, hiện không ai nợ ai;
7. Lê Thị L1: 01 phần đã hốt, tự thỏa thuận cản trừ, hiện không ai nợ ai;
8. Trần Thị Bích L2: 01 phần đã hốt, tự thỏa thuận cản trừ, hiện không ai nợ ai;
9. Lê Thị Đ: 03 phần đã hốt, nợ hụi chết 36.500.000 đồng.
10. Nguyễn Thị Xuân L1: 02 phần đã hốt, tự thỏa thuận cản trừ hiện không ai nợ ai;
11. Nguyễn Thị L: 15 phần (ghi không).

Trong dây hụi này có 10 hụi viên, 16 phần (tham gia thật), đã hốt hết 10 phần, còn lại 06 phần chưa hốt. Dây hụi này bị can L thông báo với các hụi viên là 30 phần nhưng L đã ghi không 15 phần và hốt hết 15 phần nên dây hụi này có tổng số là 31 phần (bị can làm mất sổ nên không nhớ ghi tên gì và hốt của ai). Hiện tại dây hụi này còn 04 hụi viên 06 phần chưa hốt gồm: Vũ Thị Y, Ngô Thị X, Bùi Thị Thu H, Phan Thị Th2. Bị can L đã ghi không để hốt hụi chiếm đoạt của 04 hụi viên này với tổng số tiền là 355.000.000 đồng. (Cụ thể hốt tại lần xổ thứ mấy và số tiền từng lần xổ bao nhiêu L không nhớ do đã mất sổ. L và các hụi viên đồng ý thỏa thuận số tiền mà L đã chiếm đoạt của các hụi viên).

Như vậy, dây hụi này L đã hốt chiếm đoạt của các hụi viên với tổng số tiền là 355.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi lăm triệu đồng*). (Bút lục 223, 224, 231, 232, 253, 254, 310).

Dây hụi thứ năm: Loại hụi 5.000.000 đồng/tháng, áp ngày 10/8/2017 âm lịch (nhằm ngày 29/9/2017 dương lịch) hụi 01 tháng xổ 01 lần vào ngày 10 âm lịch

hàng tháng. Dây hụi này có 11 người tham gia 36 phần (chân); hụi xổ được 11 lần, còn 25 lần chưa xổ. Cụ thể như sau:

1. Vũ Thị Y: 01 phần x 11 lần x 4.300.000 đồng = 47.300.000 đồng chưa hốt hụi;
2. Phan Thị Th2: 01 phần x 10 lần x 3.500.000 đồng = 35.000.000 đồng chưa hốt hụi;
3. Ngô Thị X: 02 phần x 11 lần x 3.500.000 đồng = 77.000.000 đồng chưa hốt hụi;
4. Lê Thị Đ: 02 phần x 11 lần = 70.400.000 đồng chưa hốt hụi (có ghi lại số tiền xổ hụi, hiện đã làm mất sổ);
5. Vũ Thị P: 01 phần x 11 lần x 3.500.000 đồng = 38.500.000 đồng, chưa hốt hụi;
6. Trần Thị Ng: 01 phần đã hốt, tự thỏa thuận cản trừ, hiện không ai nợ ai;
7. Nguyễn Thị V: 01 phần đã hốt, tự thỏa thuận cản trừ, hiện không ai nợ ai;
8. Huỳnh Ngọc S: 01 phần đã hốt, tự thỏa thuận cản trừ, hiện không ai nợ ai;
9. Nguyễn Thị Xuân L2: 02 phần đã hốt, tự thỏa thuận cản trừ, hiện không ai nợ ai;
10. Nguyễn Thị T: 01 phần đã hốt, tự thỏa thuận cản trừ, hiện không ai nợ ai;
11. Nguyễn Thị L: 23 phần (ghi không).

Trong dây hụi này có 10 hụi viên, 13 phần (tham gia thật), đã hốt thật 06 phần, còn 07 phần hụi viên tham gia chưa hốt. Dây hụi này còn 25 lần chưa xổ. Bị can L ghi không 23 phần, đã hốt hết 05 phần còn 18 phần chưa hốt. Tại dây hụi này L đã hốt không chiếm đoạt tiền của các hụi viên gồm: Vũ Thị Y, Phan Thị Th2, Ngô Thị X, Lê Thị Đ, Vũ Thị Ph với tổng số tiền là 268.200.000 đồng. L đồng ý theo số tiền đã thỏa thuận giữa L và các hụi viên tham gia hụi chưa hốt tại dây hụi này.

Như vậy, trong dây hụi này L chiếm đoạt của các hụi viên tổng số tiền là 268.200.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng*). (Bút lục 247, 248, 259, 260, 358, 359, 311).

Dây hụi thứ sáu: Loại hụi 5.000.000 đồng/tháng, áp ngày 06/03/2018 âm lịch (nhằm ngày 01/5/2018 DL), hụi tháng xổ 01 lần vào ngày 06 âm lịch hàng tháng. Dây hụi này có 12 người tham gia 28 phần (chân), đã xổ được 04 lần còn 24 lần chưa xổ. Cụ thể như sau:

1. Ngô Thị X: 03 phần x 04 lần x 3.500.000 đồng = 42.000.000 đồng chưa hốt hụi;
2. Bùi Thị Thu H: 04 phần x 03 lần x 3.500.000 đồng = 42.000.000 đồng chưa hốt hụi;
3. Huỳnh Thị N: 02 phần x 04 lần x 3.500.000 đồng = 28.000.000 đồng chưa hốt hụi;
4. Lê Thị L: 01 phần x 04 lần x 3.500.000 đồng = 14.000.000 đồng chưa hốt hụi;
5. Võ Ngọc Th1: 01 phần x 03 lần x 3.500.000 đồng = 10.500.000 đồng chưa hốt hụi;
6. Lê Hồng Th2: 02 phần x 03 x 4.300.000 đồng = 25.800.000 đồng chưa hốt hụi;
7. Nguyễn Thị T: 01 phần đã đóng được 04 lần, nhưng tự thỏa thuận cần trừ không ai nợ ai, không có yêu cầu;
8. Trần Thị Ng: 02 phần, đã hốt 01 phần, tự thỏa thuận cần trừ, hiện không ai nợ ai;
9. Trương Quốc Đ: 01 phần đã hốt tự thỏa thuận cần trừ, hiện không ai nợ ai;
10. Lê Thị Đ1: 02 phần, đã hốt 01 phần, nhưng Lộc chưa giao tiền, không có đơn yêu cầu;
11. Phan Thị T1: 02 phần, đã hốt 01 phần, 01 phần còn lại tự thỏa thuận cần trừ, hiện không ai nợ ai;
12. Nguyễn Thị L: 7 phần (ghi không).

Trong đây hụi này có 11 hụi viên, 21 phần (tham gia thật), hụi viên tham gia hốt thật 04 phần còn 17 phần chưa hốt. Bị can L ghi không 07 phần, chưa hốt. Tại lần xổ thứ 04 hụi viên Lê Thị Đ bỏ thăm hốt, bị can L đồng ý cho hốt nên bị can đã đi gom tiền của các hụi viên khác nhưng bị can chưa giao tiền hụi cho Đ thì bể hụi. Trong đây hụi này, bị can có ghi không hụi viên tham gia, nhưng thực tế bị can chưa hốt được phần hụi nào từ các phần hụi mà bị can ghi không để chiếm đoạt tiền của các hụi viên. Vì vậy, trong đây hụi này bị can L đã nợ tiền các hụi viên tham gia chưa hốt hụi gồm: Ngô Thị X, Bùi Thị Thu H, Huỳnh Thị N, Lê Thị L1, Võ Ngọc Th, Lê Hồng Th1 chưa hốt hụi với tổng số tiền là: 162.300.000 đồng. L đồng ý theo số tiền đã thỏa thuận giữa L và các hụi viên tham gia hụi chưa hốt.

Như vậy, dây hụi này L còn nợ các hụi viên với tổng số tiền là 162.300.000 đồng (*Một trăm sáu mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng*). (Bút lục 209-212, 312, 359, 360, 395).

Dây hụi thứ bảy: Hụi 30.000 đồng/ngày, áp ngày 03/03/2018 âm lịch (nhằm ngày 18/4/2018 DL). Tổng số 09 người 120 phần (chân), đã xổ được 100 lần, còn 20 lần chưa xổ. Hụi ngày nên không tổ chức xổ hụi, hụi sống đóng mỗi phần 27.000 đồng/01 phần/ ngày, hụi chết (đã hốt rồi) đóng 30.000 đồng/01 phần/ngày. Cụ thể như sau:

1. Võ Ngọc T: 20 phần x 98 lần x 27.000 đồng = 50.960.000 đồng chưa hốt hụi;
2. Nguyễn Thu H: 10 phần x 90 lần x 27.000 đồng = 24.300.000 đồng chưa hốt hụi;
3. Nguyễn Thị L1: 10 phần x 100 lần x 27.000 đồng = 27.000.000 đồng chưa hốt hụi;
4. Nguyễn Thị V: 05 phần đã hốt tự thỏa thuận cản trừ, hiện không ai nợ ai;
5. Trần Thị K: 06 phần đã hốt tự thỏa thuận cản trừ, hiện không ai nợ ai;
6. Trần Thị Bích L2: 20 phần đã hốt tự thỏa thuận cản trừ, hiện không ai nợ ai;
7. Hồng H: 20 phần đã hốt tự thỏa thuận cản trừ, hiện không ai nợ ai;
8. Ngô Thị X: 10 phần đã hốt tự thỏa thuận cản trừ, hiện không ai nợ ai;
9. Nguyễn Thị L: 19 phần (ghi không).

Trong dây hụi này có 08 hụi viên, 101 phần (tham gia thật), đã hốt 61 phần, còn 40 phần chưa hốt. Dây hụi này L đã ghi không 19 phần đã hốt hết, ngoài ra L còn tự ý lấy tên của hụi viên để hốt thêm 20 phần (L không nhớ ghi không tên gì và lấy tên của hụi viên nào hốt do mất sổ theo dõi).

Tại dây hụi này, L đã chiếm đoạt của các hụi viên gồm: Võ Ngọc T; Nguyễn Thu H; Nguyễn Thị L1 với tổng số tiền là 102.260.000 đồng.

Như vậy, tại dây hụi này L đã chiếm đoạt của các hụi viên với tổng số tiền là: 102.260.000 đồng (*Một trăm lẻ hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*). (Bút lục 243, 244, 225, 226, 251, 252, 313, 360, 361).

Như vậy, trong 07 dây hụi trên, L đã lừa đảo chiếm đoạt của 22 hụi viên tổng số tiền 4.678.810.000 đồng (*Bốn tỷ sáu trăm bảy mươi tám triệu tám trăm mười nghìn đồng*).

Sau khi tuyên bố bế hội, L đã thỏa thuận trừ căn nợ và trả tiền cho một số hội viên như sau:

1. Võ Ngọc T: 9.200.000 đồng.
2. Vũ Thị Y: 75.000.000 đồng.
3. Nguyễn Chí Th: 116.000.000 đồng.
4. Lê Hồng Th1: 102.800.000 đồng.
5. Phan Văn N: 20.800.000 đồng.
6. Phan Thị Th2: 5.000.000 đồng.
7. Nguyễn Thị L1: 20.000.000 đồng.
8. Nguyễn Thị Ty: 3.200.000 đồng.
9. Phạm Thị N: 22.060.000 đồng.
10. Huỳnh Thị N1: 44.000.000 đồng.
11. Lê Thị L2: 12.300.000 đồng.
12. Lê Thị Đ: 36.500.000 đồng.
13. Vũ Thị P: 34.500.000 đồng.
14. Ngô Thị X: 6.000.000 đồng.
15. Nguyễn Thu H: 2.090.000 đồng.

Các hội viên Trương Ngọc Đ, Nguyễn Ngọc S, Trần Thị Bích L1, Nguyễn Thị Xuân L2, Huỳnh Ngọc S, Nguyễn Thị V, Trần Thị K, Hoàng Ngọc M, Trương Quốc Đ1, Lê Thị Đ2, Phan Thị T3, Trần Thị Ng, Mai Thị Tr, Dương Thị T4, Bùi Thị Mỹ H (Hồng Hậu) đã thỏa thuận trả tiền, trừ căn nợ với Nguyễn Thị L, hiện không có yêu cầu. (Bút lục 209-212, 118-120, 120A, 120B).

* Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong thời gian từ năm 2016 đến năm 2018, Nguyễn Thị L đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị can L có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, ngày 18/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng. Chưa được xóa án tích.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị can L thành khẩn khai báo. Bị can đã trả tiền, thỏa thuận trừ căn nợ cho một số bị hại với tổng số tiền 509.450.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSTKG-P2, ngày 03/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt

tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Thị L thông qua việc tổ chức góp hội đã sử dụng các thủ đoạn gian dối như ghi khống tên hội viên, lấy tên của hội viên để bỏ thăm hốt hội và lập các dây hội giả để bán cho những người bị hại chiếm đoạt số tiền L mất hoàn toàn khả năng chi trả nên L tuyên bố bề hội, chiếm đoạt số tiền 4.678.810.000 đồng của các hội viên là phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên, tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 16 đến 18 năm tù.

Riêng đối với chồng bị cáo là Huỳnh Văn T và Huỳnh Thị Ngọc H không có tổ chức chơi hội, không có bàn bạc gì với bị cáo L thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của những người bị hại nên không cấu thành tội phạm.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong 07 dây hội nêu trên, tổng cộng Nguyễn Thị L chiếm đoạt của các hội viên số tiền 4.678.810.000 đồng. Riêng trong dây hội thứ 6, L còn nợ các hội viên Ngô Thị X, Bùi Thị Thu H, Huỳnh Thị N, Lê Thị L1, Võ Ngọc T, Lê Hồng Th tổng số tiền 162.300.000 đồng. Bị can L đã thỏa thuận trừ cán nợ và trả tiền cho các hội viên được 509.450.000 đồng. Hiện còn 22 hội viên yêu cầu L phải hoàn trả số tiền là 4.331.660.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất đối với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên xét bị cáo phạm tội cũng do hoàn cảnh khó khăn, làm ăn không thuận lợi và khi làm chủ hội bị các bị hội viên khác giật nợ nên phải đi vay mượn bên ngoài bù vào từ đó dẫn đến hành vi lừa đảo tiền của các hội viên khác. Sau khi bị khởi tố bị cáo khắc phục trả được một phần cho người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất đề nghị của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người bị hại, yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật và xử bị cáo 20 năm tù.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn Tg là chồng bị cáo đồng ý cùng chịu trách nhiệm dân sự hoàn trả tiền cho những người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận, do quá trình đứng ra làm chủ hội bị cáo bị thâm hụt tiền nên từ đó mới sử dụng các thủ đoạn gian dối ghi hội bằng tên không, để lừa lấy của 22 người tham gia chơi hội số tiền 4.678.810.000 đồng. Riêng trong dây hội thứ 6, L còn nợ các hội viên Ngô Thị X, Bùi Thị Thu H, Huỳnh Thị N, Lê Thị L1, Võ Ngọc T, Lê Hồng Th1 tổng số tiền 162.300.000 đồng. Bị cáo L đã thỏa thuận trừ cán nợ và trả tiền cho các hội viên được 509.450.000 đồng. Còn chiếm đoạt số tiền là: 4.331.660.000 đồng.

Hành vi này của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác trái pháp luật. Giai đoạn đầu làm chủ hội, tạo được lòng tin uy tín, bị cáo bắt đầu nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối để lừa lấy tiền đối với những người tham gia chơi hội. Từ năm 2016 đến 2018, trong số 07 dây hội đã lập ra, trong đó có 06 dây hội bị cáo đều có ghi thêm tên của nhiều người không có tham gia hội, tự ý lấy tên của hội viên để hốt hội, bán hội không lấy tiền kéo dài đến khi không còn khả năng thanh toán. Sau khi đối chiếu với những người bị hại trong vụ án, tất cả số tiền chiếm đoạt của 22 người bị hại đã

được làm rõ. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tự mình lên kế hoạch và thực hiện.

Với thực trạng lợi dụng hình thức góp hội để lừa đảo diễn ra phổ biến trong quần chúng nhân dân như hiện nay thì hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm. Trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét quyết định mức án tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhiều lần thực hiện việc chiếm đoạt tài sản và ngày 18/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội đánh bạc, chưa xóa án tích, nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời bị cáo có khắc phục được một phần hậu quả, nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về yêu cầu của người bị hại: Yêu cầu xử phạt bị cáo 20 năm tù là cao so với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của những người bị hại.

[8] Về quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo, luật sư đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát là không có cơ sở HĐXX không chấp nhận.

- Đối với ông Huỳnh Văn Tg là chồng của bị cáo L, xét thấy ông Tg có thực hiện việc gom hội của một số hội viên theo yêu cầu của bị cáo L. Việc tổ chức, điều hành các dây hội và thực hiện các hành vi gian dối để chiếm đoạt tiền của các hội viên là do bị cáo L tự thực hiện, ông Tg không biết và không tham gia nên hành vi của ông Tg không cấu thành tội phạm, không có căn cứ xử lý hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Tg đồng ý cùng bị cáo tự nguyện cùng chịu trách nhiệm khắc phục hậu quả cho các bị hại trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với Huỳnh Thị Ngọc Hn là người không tham gia vào các dây hụi nhưng có đi bỏ hụi giùm là do bị cáo L đã nhờ. Hn không hưởng lợi ích gì từ việc này và cũng không biết L thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của các hụi viên nên hành vi của Hn không cấu thành tội phạm, không có căn cứ xử lý hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo và chồng bị cáo là Huỳnh Văn Tg phải có nghĩa vụ hoàn trả cho 22 bị hại trong vụ với tổng số tiền là 4.331.660.000 đồng.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo và chồng bị cáo là ông Huỳnh Văn Tg phải chịu án phí giá ngạch trong tổng số tiền phải hoàn trả 4.331.660.000 đồng, cụ thể: $[112.000.000 \text{ đồng} + (0,1\% \times 331.660.000\text{đ})] = 112.331.660 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị L** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L 18** (mười tám) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 17/10/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự; bị cáo **Nguyễn Thị L** cùng chồng là **Huỳnh Văn Tg** cùng có nghĩa vụ hoàn trả cho những người bị hại số tiền đã chiếm đoạt như sau:

1. Võ Ngọc T số tiền 305.060.000 đồng (Ba trăm linh năm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng);

2. Vũ Thị Y số tiền 619.700.000 đồng (Sáu trăm mười chín triệu bảy trăm nghìn đồng);

3. Nguyễn Chí Th số tiền 172.800.000 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng);

4. Huỳnh Thị N số tiền 137.600.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng);

5. Ngô Thị X số tiền 533.250.000 đồng (Năm trăm ba mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng);

6. Bùi Thị Thu H số tiền 458.500.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng);
7. Nguyễn Thị L1 số tiền 163.800.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng);
8. Ngô Thị N số tiền: 168.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng);
9. Vũ Thị P số tiền 119.800.000 đồng (Một trăm mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).
10. Lê Hồng Th2 số tiền 295.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu đồng);
11. Phan Thị Th3 số tiền 277.875.000 đồng (Hai trăm bảy mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);
12. Phạm Văn Ng số tiền 57.600.000 đồng (Năm mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng);
13. Phạm Thị Ng1 số tiền 181.940.000 đồng (Một trăm tám mươi một triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng);
14. Tô Thị Th4 số tiền 76.800.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng);
15. Lê Thị L2 số tiền 131.300.000 đồng (Một trăm ba mươi một triệu ba trăm nghìn đồng);
16. Nguyễn Thị Nh số tiền 52.800.000 đồng (Năm mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng);
17. Nguyễn Thị B số tiền 38.400.000 đồng (Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng);
18. Nguyễn Thị Ty (Ái) số tiền 126.350.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng);
19. Lê Thị Đ số tiền 265.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng);
20. Nguyễn Thu Hg số tiền 47.875.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);
21. Hồ Thị Nh1 số tiền: 51.150.000 đồng (Năm mươi một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng);
22. Nguyễn Thị H1 số tiền 51.150.000 đồng (Năm mươi một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Nguyễn Thị L** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);

Bị cáo **Nguyễn Thị L** và ông **Huỳnh Văn Tg** phải nộp án phí dân sự có giá ngạch bằng 112.331.660 đồng (Một trăm mười hai triệu ba trăm ba mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi đồng)

4. Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/7/2020).

Đối với người vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- THA tỉnh KG;
- Cơ quan điều tra tỉnh KG;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG;
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Luật sư;
- Tổ hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Hồng